

Ngày	5,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.6%	-10.5%	-35.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,500 - 10,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	111
Số lượng CPLH (CP)	21,712,440
KLGD BQ 20 phiên (CP)	277,535
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	3.11
EPS	6
P/E	790.6

DT thuần

Q1/24

21.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.30| -28.5%

YoY: ▼6.40| -23.5%

LN trước thuế

Q1/24

0.13

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.23| 226%

YoY: ▲ 0.12| 1161%

LN sau thuế

Q1/24

0.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.11| 135%

YoY: ▲ 0.02| 176%

ROA

2023

0.0%

DT thuần

2023

89.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼96.3| -51.9%

LN trước thuế

2023

0.14

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.01| 12.8%

LN sau thuế

2023

0.11

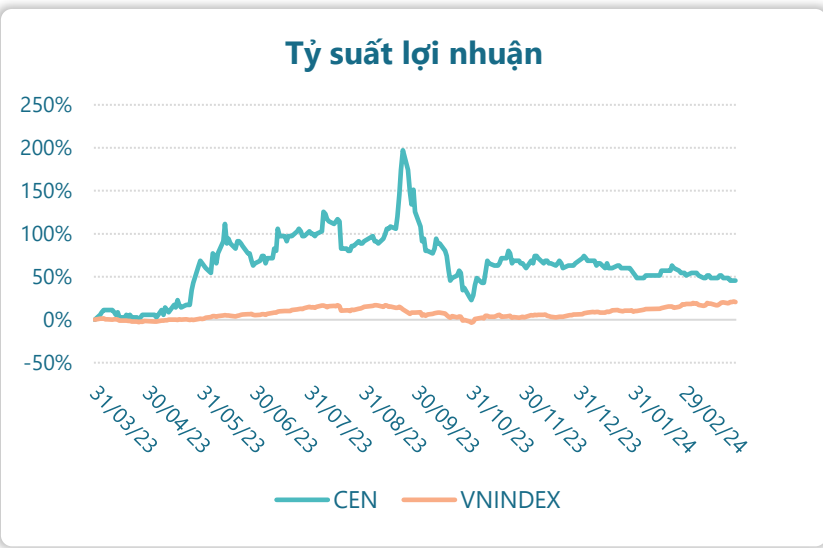
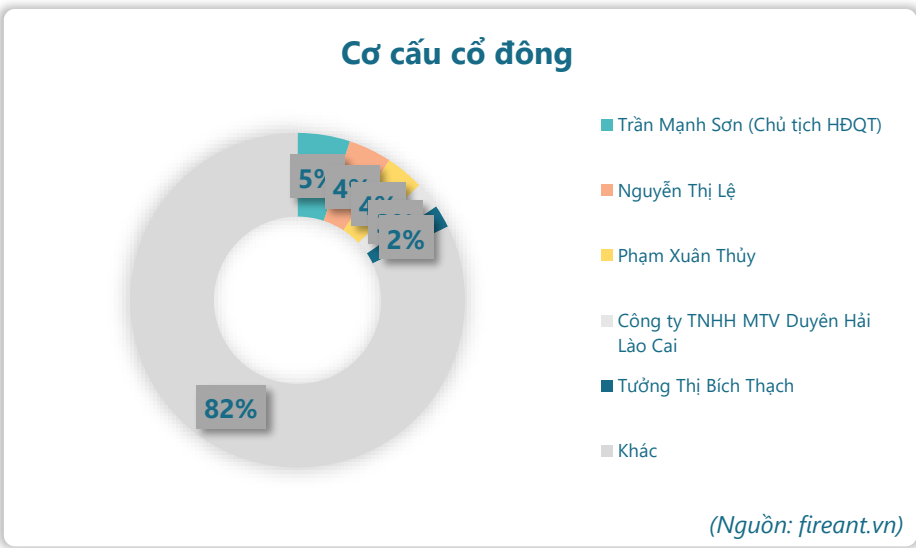
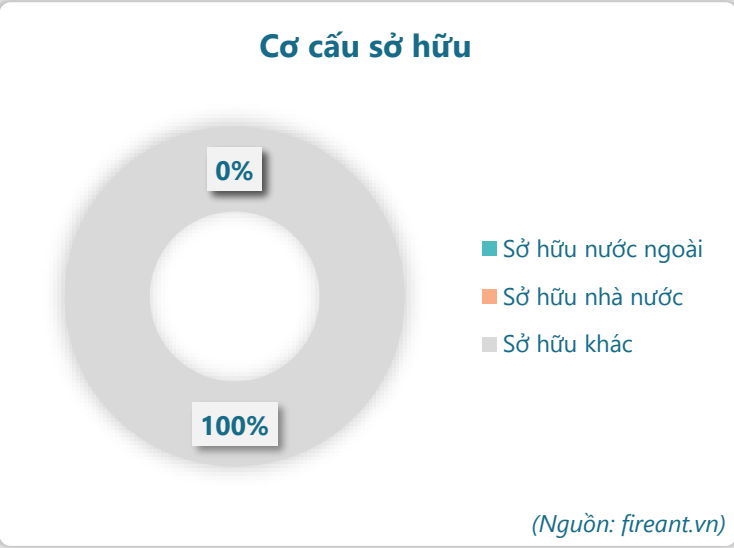
tỷ VNĐ

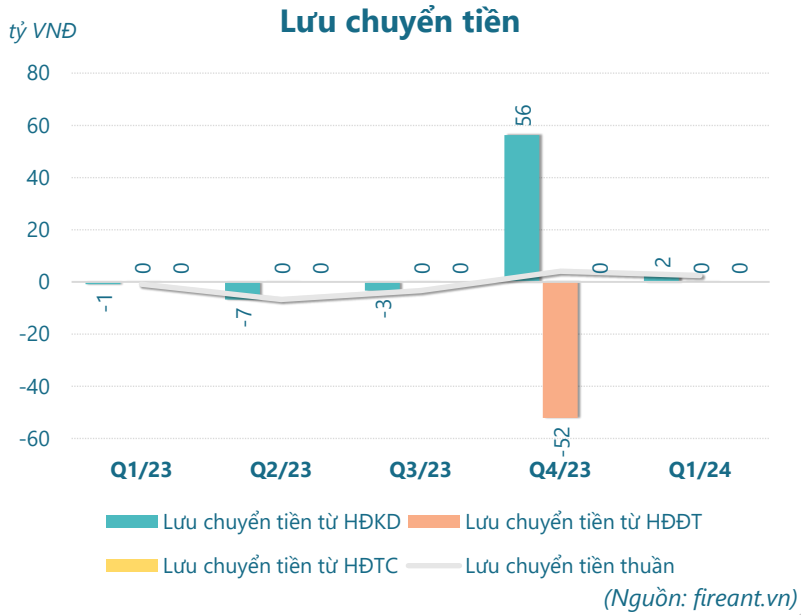
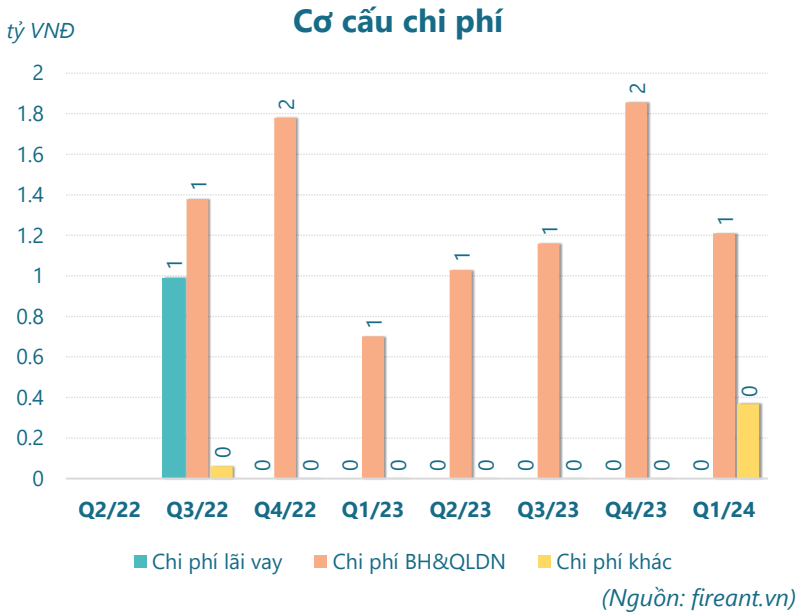
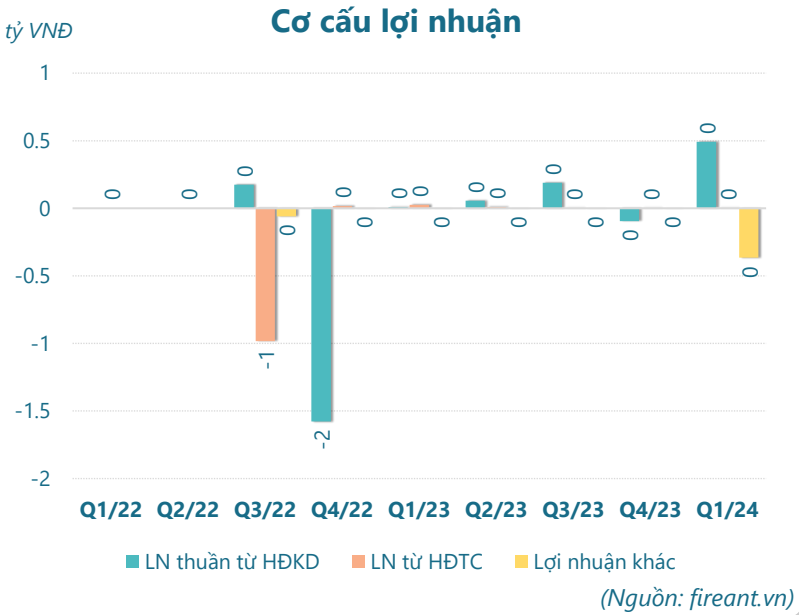
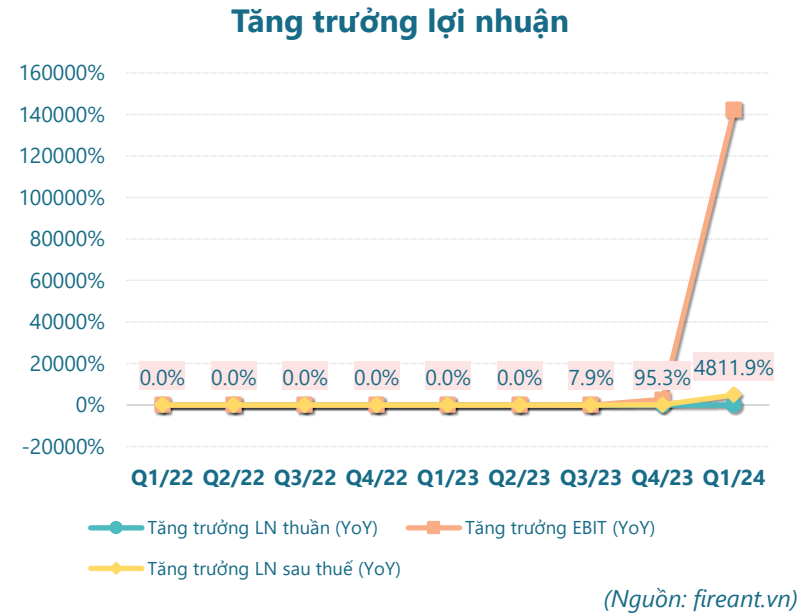
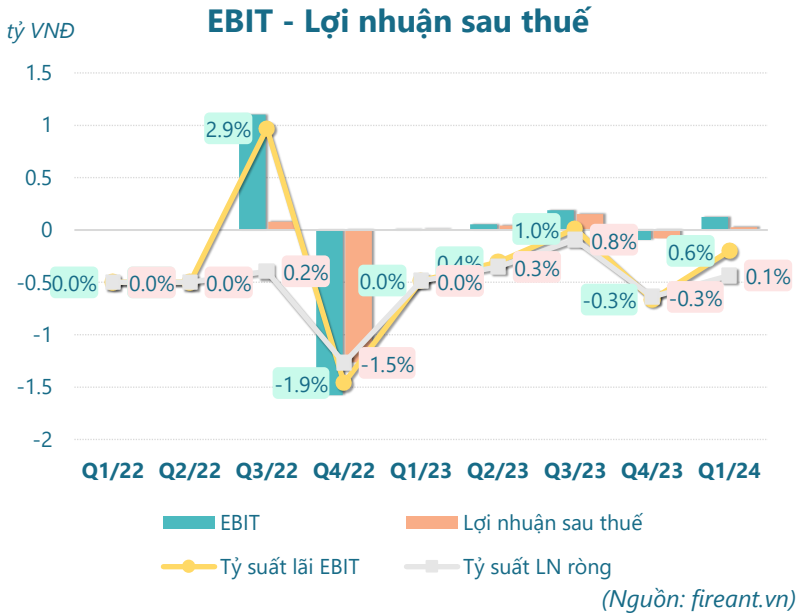
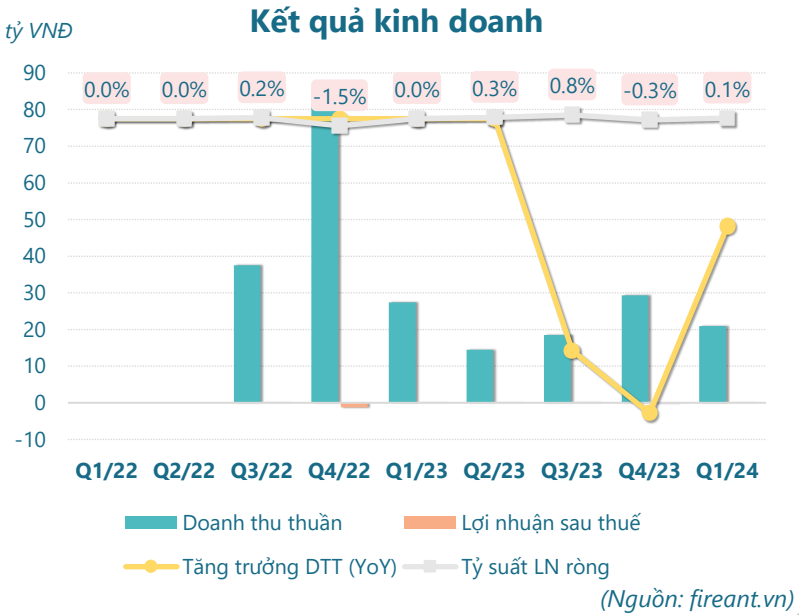
YoY: ▲ 0.11| 9679%

ROE

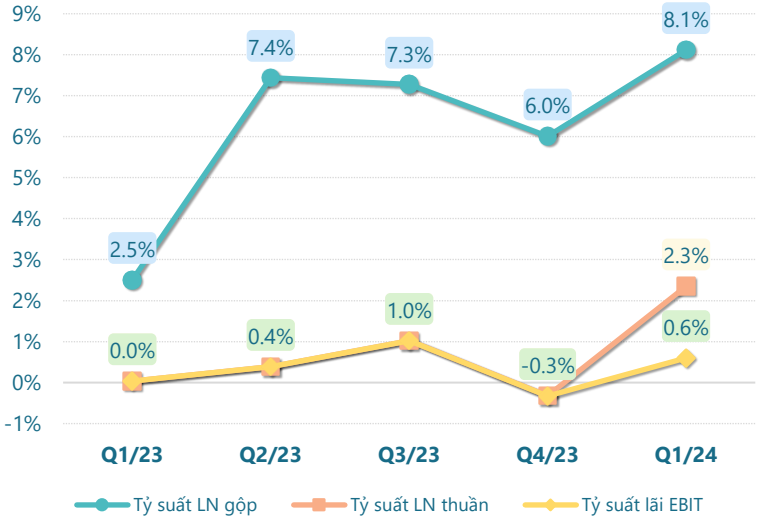
2023

0.0%



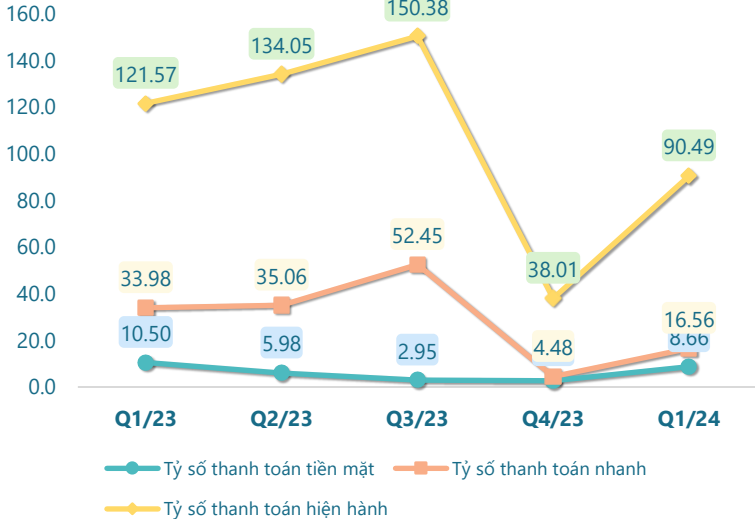


Tỷ suất lợi nhuận



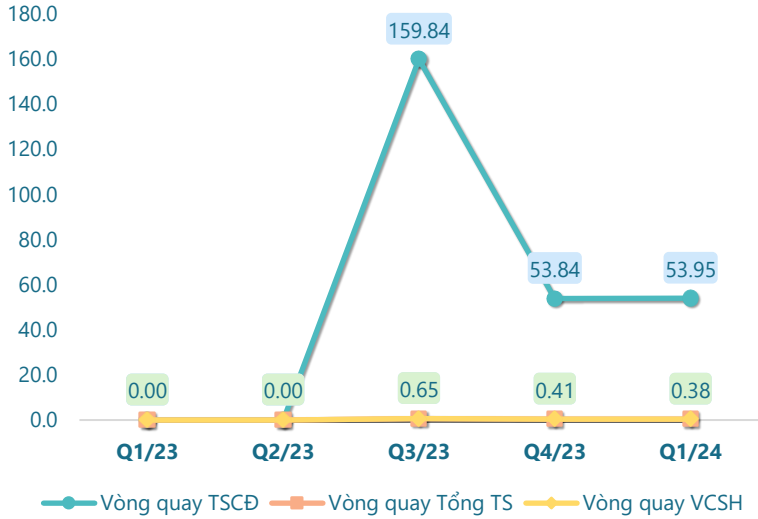
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



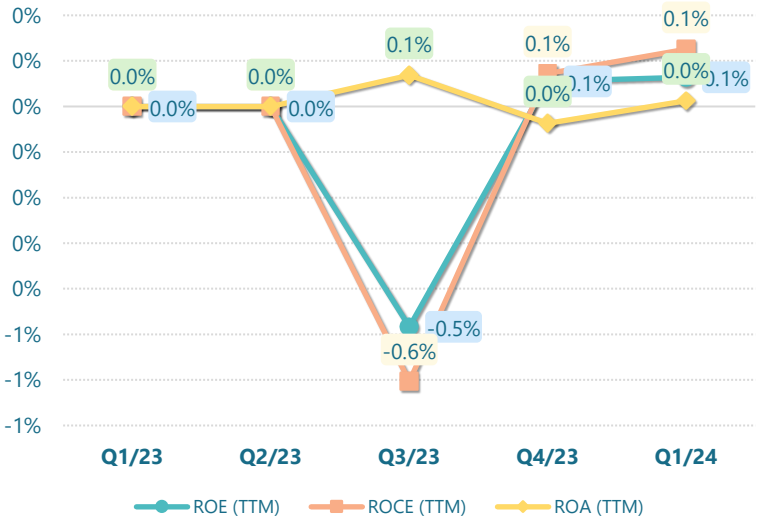
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



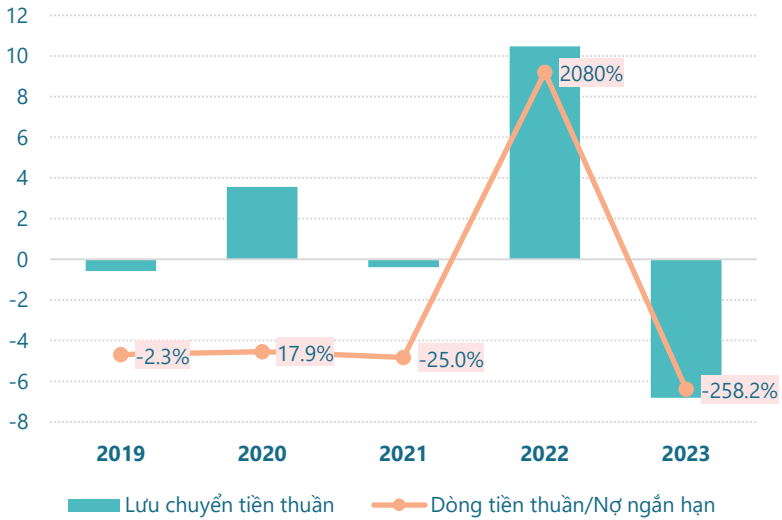
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



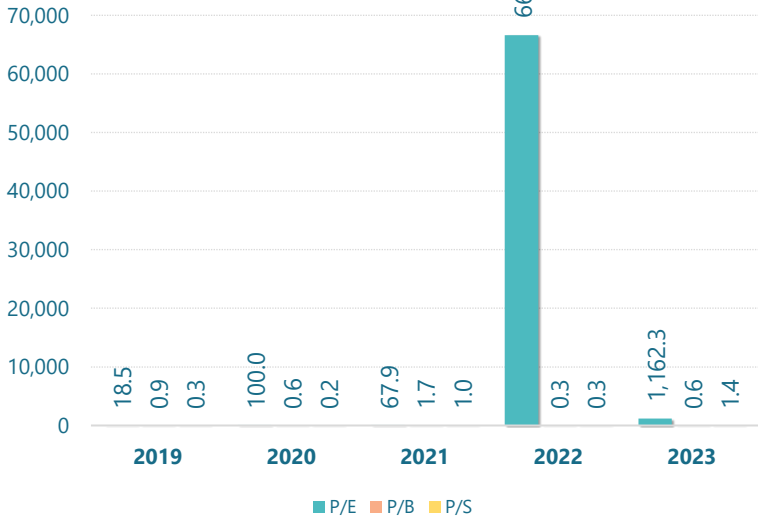
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)